

THÔNG TƯ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn xử lý tài chính khi giải thể xí nghiệp quốc doanh

Hội đồng Bộ trưởng đã có văn bản "Quy định một số điểm cơ bản về thủ tục giải thể xí nghiệp quốc doanh bị thua lỗ nghiêm trọng" ban hành kèm theo Quyết định số 315/HĐBT ngày 1/9/1990 của Hội đồng Bộ trưởng về chấn chỉnh và tổ chức lại sản xuất kinh doanh trong kinh tế quốc doanh.

Thực hiện Quyết định nói trên của Hội đồng Bộ trưởng, Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử lý mặt tài chính khi tiến hành giải thể xí nghiệp, công ty... (dưới đây gọi chung là xí nghiệp) như sau:

I. TUYÊN BỐ GIẢI THỂ XÍ NGHIỆP

1. Cơ quan quản lý Nhà nước cấp trên trực tiếp (là cấp đã giải quyết thành lập xí nghiệp) khi tuyên bố giải thể xí nghiệp, cùng với quyết định giải thể xí nghiệp, cần có ngay quyết định thành lập Hội đồng giải thể xí nghiệp theo Quyết định 315/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng.

Trong quyết định giải thể xí nghiệp cần quy định rõ:

a. Thời hạn tiến hành giải thể xí nghiệp.

Trong tất cả các trường hợp giải thể, thời hạn tối đa để tiến hành giải thể xí nghiệp là không quá 6 tháng.

b. Thời điểm đình chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh của xí nghiệp và bộ máy điều hành của xí nghiệp không còn hiệu lực.

c. Trách nhiệm của Giám đốc và các phòng ban xí nghiệp trong quá trình giải thể xí nghiệp dưới sự giám sát và hướng dẫn của Hội đồng giải thể xí nghiệp.

d. Thời điểm thôi không tính lãi suất đối với tất cả các khoản nợ của xí nghiệp, kể cả nợ tín dụng Ngân hàng, khi xí nghiệp bị tuyên bố lâm vào tình trạng vỡ nợ và phải giải thể.

2. Xí nghiệp bị tuyên bố giải thể có trách nhiệm.

a. Theo yêu cầu của Hội đồng giải thể xí nghiệp thực hiện việc kiểm kê toàn bộ tài sản cố định và tài sản lưu động hiện có ở xí nghiệp, kể cả các tài sản thuê ngoài hoặc cho thuê về mặt hiện vật và giá trị và nguồn hình thành, các loại vốn và các loại quỹ của xí nghiệp, tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, các khoản nợ phải thu phải trả kể cả các khoản lương còn nợ CNVC xí nghiệp, các khoản còn phải nộp nghĩa vụ vào ngân sách Nhà nước.

b. Lập bảng tổng kết tài sản của xí nghiệp đến thời điểm tuyên bố giải thể và đình chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh của xí nghiệp.

c. Lập báo cáo phân tích về tình hình tài chính của xí nghiệp, tình trạng kỹ thuật và khả năng sử dụng của tài sản, vật tư, khả năng thu hồi nợ và trả nợ. Báo cáo tất cả các hợp đồng kinh tế còn chưa kết thúc về vật tư, tiêu thụ sản phẩm, liên doanh liên kết v.v...

Kiến nghị với cơ quan quản lý cấp trên và Hội đồng giải thể xí nghiệp các biện pháp thanh xử lý về vật tư, tiền vốn, công nợ và các hợp đồng kinh tế.

Xí nghiệp phải chịu trách nhiệm vật chất theo pháp luật hiện hành về việc đơn phương phải huỷ bỏ các hợp đồng kinh tế.

d. Theo yêu cầu của Hội đồng giải thể xí nghiệp, xí nghiệp phải xuất trình trung thực các tài liệu, hoá đơn chứng từ, sổ kế toán, thực hiện việc niêm phong tài sản nếu cần.

II. TIẾN HÀNH GIẢI THỂ XÍ NGHIỆP

Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng tình hình sản xuất kinh doanh và khả năng tài chính của xí nghiệp, Hội đồng giải thể xí nghiệp lập phương án giải thể xí nghiệp và trình cơ quan có thẩm quyền ra quyết định giải thể xí nghiệp duyệt y, sau khi có ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp.

Trên cơ sở phương án giải thể được duyệt, Hội đồng giải thể xí nghiệp hướng dẫn xí nghiệp và thực hiện việc giải thể theo phương án.

Những nguyên tắc cơ bản về mặt tài chính để lập các phương án giải thể xí nghiệp được quy định như sau:

1. Thanh xử lý tài sản cố định và tài sản lưu động:

Trường hợp sáp nhập toàn bộ hay từng phần vào xí nghiệp quốc doanh khác thì tùy theo tình hình cụ thể về nguồn vốn của xí nghiệp nhận tài sản mà quyết định: thanh toán tiền theo giá cả hiện hành và trên cơ sở giá trị còn lại của TSCĐ cho bên giao tài sản, hoặc ra quyết định tăng giảm vốn cho bên giao và bên nhận. Nói chung, về cơ bản cần được xử lý theo hướng có thanh toán tiền cho bên xí nghiệp giải thể, nhất là tài sản vật tư thuộc vốn lưu động để tạo nguồn cho xí nghiệp bị giải thể có khả năng thanh toán công nợ.

Trường hợp bán toàn bộ hay từng phần tài sản của xí nghiệp cho các đơn vị khác, không phân biệt thành phần kinh tế, dưới các hình thức đấu thầu được ưu tiên cho cán bộ, công nhân viên đã làm việc trong ngành ưu tiên cho các XNQD trong cùng ngành với điều kiện giá cả và phương thức mua bán như nhau. Nghĩa là các đơn vị xí nghiệp và các Hội đồng giải thể xí nghiệp không được giảm giá so với mặt bằng giá có thể bán được ra ngoài để bán nội bộ xí nghiệp hoặc nội bộ ngành.

Trường hợp các tổ chức hay cá nhân mua nguyên trạng toàn bộ tài sản cố định để sử dụng tại chỗ và tiếp nhận một số lao động đã làm việc trong xí nghiệp thì được ưu tiên giảm giá. Mức giảm giá do cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của xí nghiệp cùng với cơ quan tài chính cùng cấp (Bộ Tài chính nếu là xí nghiệp quốc doanh Trung ương và Sở Tài chính nếu là xí nghiệp địa phương) quyết định.

Đối với các tài sản đi thuê hoặc mượn thì được trả lại cho các chủ sở hữu và 2 bên thực hiện các khoản thanh toán tiền thuê.

Đối với các tài sản cho thuê hoặc cho mượn thì phải được thu hồi để xử lý theo các quy định nói trên.

Đối với những tài sản đảm bảo thế chấp vay nợ Ngân hàng hoặc thế chấp các khoản vay nợ khác thì được ưu tiên xử lý để trả nợ: bán đấu giá hoặc gán nợ theo quyết định của Hội đồng giải thể, trên cơ sở xem xét hợp đồng của người vay nợ và người cho vay nợ.

2. Thanh xử lý các nguồn vốn khác, các quỹ xí nghiệp, tiền gửi; quỹ tiền mặt, các khoản nợ phải trả, nợ phải đòi:

Các nguồn vốn khác như: Vốn bằng tiền, quỹ tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, số dư vốn tự có về đầu tư XD CB, vốn khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa lớn chưa chi hết, số dư quỹ khuyến khích phát triển sản xuất nếu có đều được huy động để thanh toán trước hết cho các khoản nợ